

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/7/2023
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Khương

2. Ông Nguyễn Kỳ Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung- Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Ngọc H** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 43/31 Hồ Văn Cống tổ 31 khu phố 3, phường TBH, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Tấn P** sinh năm 1989 (vắng mặt).

HKTT: Ấp 1, xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, Cục C10- Bộ Công an (ấp HĐ, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Ngọc H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Tấn P chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TBH, thành phố TD, tỉnh

Bình Dương vào ngày 25/9/2014. Sau khi sinh em bé thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P hay chơi đánh bài, chơi game, cá độ đá banh, chị có khuyên can nhưng anh P không nghe nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Đến năm 2020 thì anh P về ấp 1, xã Tân Lập 1, huyện T, tỉnh Tiền Giang sinh sống và sau đó phạm tội cố ý gây thương tích và bị Tòa án xử 07 năm 06 tháng tù. Nay yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Trần Bảo N sinh ngày 24/4/2014 và Bùi Trần Bảo M sinh ngày 24/4/2014. Hiện 02 con đang sống với chị và mẹ chị. Chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Tấn P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Ngọc H chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TBH, thành phố TD, tỉnh Bình Dương vào ngày 25/9/2014. Đến năm 2017, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm. Đến năm 2020, anh phạm tội cố ý gây thương tích và bị Tòa án xử 07 năm 06 tháng tù. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Trần Bảo N sinh ngày 24/4/2014 và Bùi Trần Bảo M sinh ngày 24/4/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Hạnh chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc H, cho chị H được ly hôn với anh Bùi Tấn P; Giao cháu N và cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Trần Ngọc H và anh Bùi Tấn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc H và anh Bùi Tấn P chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường TBH, thành phố TD, tỉnh Bình Dương vào cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyền số 02/2014 ngày 25/9/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P hay chơi đánh bài, chơi game, cá độ đá banh, chị có khuyên can nhưng anh P không nghe nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay và đến năm 2020, anh P phạm tội cố ý gây thương tích và bị Tòa án nhân dân huyện T xử 07 năm 06 tháng tù.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh P đồng ý ly hôn với chị H. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu Bùi Trần Bảo N sinh ngày 24/4/2014 và Bùi Trần Bảo M sinh ngày 24/4/2014 còn nhỏ tuổi và có nguyện vọng được sống với chị H khi chị H và anh P ly hôn, chị H nuôi con tốt, anh P đồng ý giao 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của cháu Huy nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N và cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh P trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 128, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Ngọc H được ly hôn với anh Bùi Tấn P.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Bùi Trần Bảo N sinh ngày 24/4/2014 và cháu Bùi Trần Bảo M sinh ngày 24/4/2014 cho chị Trần Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Bùi Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003472 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, chị H đã nộp xong án phí.

4. *Quyền kháng cáo*: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị H và anh P được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã phường TBH, thành phố TD, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi